

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 26 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn U, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng G và bà Trương Thị E bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 09/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/10/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 15/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Nhựt Q, sinh năm 2008. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Nhựt Quốc: Ông Nguyễn Út E và bà Kim Huỳnh N2. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đàm Dơi kết hợp với Công an thị trấn Đàm Dơi làm nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên đoạn đường 30/4 thuộc khóm 6, thị trấn Đàm Dơi thì phát hiện Nguyễn Nhựt Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Max II, biển số 69AL-001.12 đi từ hướng cầu Xóm Ruộng về thị trấn Đàm Dơi chở bị cáo Trần Văn U có dấu hiệu vi phạm nên ra tín hiệu dừng phương tiện, kiểm tra. Khi phát hiện lực lượng công an, bị cáo U lấy 01 gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds trong túi quần vứt xuống lề đường bên phải theo hướng di chuyển; lực lượng công an tiến hành kiểm tra gói thuốc lá thì phát hiện bên trong có 03 gói nilon chứa tinh thể màu trắng; qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể phát hiện bị cáo U có sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 11/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, thể hiện: Tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9805 gram.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 03/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố bị cáo Trần Văn U về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, tại khóm 6, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, Trần Văn U thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,9805 gram ma túy (loại Methamphetamine), mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn U mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu bên trong có chứa 03 bọc nilon bên trong chứa 0,785 gram ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 điếu thuốc lá, 01 bật lửa ga; trả lại cho Nguyễn Nhựt Q 01 xe máy hiệu Max II, biển số 69AL-001.12.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với kết quả điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2023 trong lúc tuần tra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên đoạn đường 30/4 thuộc khóm 6, thị trấn Đầm Dơi, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đầm Dơi kết hợp với Công an thị trấn Đầm Dơi bắt quả tang bị cáo Trần Văn U tàng trữ 0,9805 gram ma túy loại Methamphetamine đựng trong 03 gói nilon để trong bao thuốc lá. Hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, tệ nạn ma túy là luôn hiểm họa lớn của nhân loại và đang diễn biến rất phức tạp trên phạm vi cả nước, trong đó có địa bàn huyện Đầm Dơi gây ra những nỗi đau, sự mất mát với nhiều gia đình, cộng đồng và gây tổn hại sức khỏe cho chính người sử dụng; hiểm họa từ ma túy đã gây tiếm nuôi, nhấn chìm tương lai của nhiều người, làm rơi nước mắt của biết bao người cha, người mẹ, người thân; gieo rắc nỗi đau, thậm chí làm tan vỡ biết bao gia đình hạnh phúc; ảnh hưởng đến đời sống xã hội; ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây ra những thiệt hại cho xã hội, cho sức khỏe của con người mà trước hết là của chính người sử dụng. Mặc dù biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và những tác hại khi sử dụng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân; hành vi của bị cáo đã làm gia tăng, phát sinh các tội phạm trên địa bàn, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện trong khi chưa được xóa án tích bản án số 46/2015/HS-ST ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 03 bọc nilon có chứa ma túy (sau khi giám định hiện còn 0,785 gram); 01 vỏ bao thuốc lá Seven Diamonds, bên trong có 01 điếu thuốc lá YETT, 01 bật lửa ga và của Nguyễn Nhựt Q 01 xe máy hiệu Max II, biển số 69AL-001.12.

Xét thấy, số ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành; đối với vỏ bao thuốc lá (còn 01 điếu thuốc) và 01 bật lửa ga không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe máy là tài sản của Nhựt Q không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo U nên cần được trả lại là phù hợp.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo U chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xem xét xử lý sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Nhựt Q, do không biết mục đích U đi mua ma túy để sử dụng nên không có vai trò đồng phạm trong vụ án này.

[7] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn U phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu bên trong có chứa 03 bọc nilon chứa 0,785 gram ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá Seven Diamonds, bên trong có 01 điếu thuốc lá YETT và 01 bật lửa ga màu xanh, đỏ.

Trả lại cho Nguyễn Nhựt Q 01 xe máy hiệu Max II, biển số 69AL-001.12.

(các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 03/01/2024)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn